

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 02/2020/HS-ST

Ngày: 22/4/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Rung K’Nhon

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông: **Thân Hùng Mạnh**

+ ông: **Trần Ngọc Bân**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ. Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **K’H**; Sinh năm 1995 tại Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ryông Sre, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ ho; Tôn giáo: Thiên chúa. Con ông K’Brồh, sinh năm: 1972 và bà K’Êuh, sinh năm: 1972. Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 26/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 27/9/2019.

Tiền sự: Ngày 23/7/2014 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự - an toàn xã hội, hình thức Phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ, đến nay bị cáo chưa chấp hành.

Nhân thân: ngày 30/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ.

*** Người bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Người làm chứng:**

- Ông **Ngô Xuân C** ; Sinh năm 1965.
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Tất cả đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

K'H là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Vào sáng ngày 03/12/2019, K'H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 77M6-2770 đi từ xã L, huyện Đ ra huyện L mục đích mua ma túy để sử dụng. Trên đường đi, K'H nảy sinh ý định nếu thấy nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị T, trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, quan sát thấy cửa cổng khóa, xung quanh không có ai nên K' H dừng xe cách cổng khoảng 05m, rồi đi lại trèo qua cổng vào sân nhà bà T. K' H đi vào đến cửa chính, thấy cửa không khóa nên dùng tay mở cửa đi vào nhà. Vào trong nhà, thấy có 01 xe mô tô, K'H dùng tay trái nâng yên xe, tay phải móc vào cốp xe, thì phát hiện 01 túi xách nhưng không lấy ra được. K'H quay ra, thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel để trên bàn gỗ, sát tường nhà bên phải nên cầm điện thoại bỏ vào túi quần. Đi tiếp ra cửa thì nhìn thấy 01 bình acquy hiệu dongnai, 01 hộp nhựa đựng dụng cụ sửa xe, K'H dùng tay xách đi ra sát cửa cổng. Lúc này ông Ngô Xuân C là hàng xóm của bà T phát hiện nên điện thoại báo cho bà T và Công an xã P. Sợ bị bắt K'H lấy 01 chiếc kim cầm trên tay rồi leo qua cổng, lên xe mô tô bỏ chạy. Đi được khoảng 04km thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã P chốt chặn bắt giữ.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, bàn phím số; 01 chiếc kim dài khoảng 20cm, màu đen, vỏ bọc tay cầm màu đỏ; 01 bình acquy vỏ màu trắng, có chữ dongnai, kích thước 10x20x22cm; 01 hộp đựng dụng cụ sửa xe máy, ô tô. Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị T.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định giá trị tài sản mà bị cáo K H thực hiện hành vi trộm cắp. Theo kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2019 của Hội đồng định giá huyện Đ thì tổng giá trị tài sản mà bị cáo K' H trộm cắp là 3.310.000đ.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 13/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo K' H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng.

Người bị hại bà Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo K' H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K' H từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án và án phí HSST: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về yếu tố cấu thành tội phạm:** Để có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, ngày 03/12/2019, bị cáo K' H điều khiển xe mô tô 77M6 – 2770 đi từ xã L về L, trên đường về tới thôn Đ xã P, thấy nhà của bà Nguyễn Thị T đóng cửa không có ai ở nhà, nên K' H đã đột nhập vào nhà lấy trộm chiếc điện thoại IteL, 01 bình Ác Quy nhãn hiệu Đôngnai, 01 chiếc kim dài 20cm, 011 hộp đựng đồ bằng nhựa bên trong đựng dụng cụ sửa xe Ô tô, xe máy. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp theo kết luận định giá là 3.310.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, hậu quả việc làm của bị cáo K' H đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi việc làm của mình là hành vi, vi phạm pháp luật, xong chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy để sử dụng mà bị cáo đã bất chấp hành vi đó là hành vi, vi phạm pháp luật, thực hiện bằng được việc trộm cắp tài sản của người khác. Do đó Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về “tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo K' H từ 18 đến 24 tháng tù giam. Xét thấy mức hình phạt mà VKS yêu cầu là quá cao, chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Bởi lẽ tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn và đã được thu hồi giao trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Nhưng xét về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, ngoài ra trước đó vào tháng 3 năm 2011 bị cáo cũng đã từng bị Tòa án huyện L xét xử 18 tháng về tội cướp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xem xét lượng hình cho bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi việc làm của mình là sai, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3].Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trao trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77M6 – 2770; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, 01 ống kim tiêm nhựa. Xét thấy đối với 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan gì đến việc trộm cắp tài sản, nên tuyên trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại và tuyên trả lại cho bà K Ê 01 chiếc xe Mô tô biển kiểm soát 77M6 – 2770. Đối với ống kim tiêm bằng nhựa xét thấy không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **K' H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **K' H** 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống kim tiêm bằng nhựa, tuyên trả lại cho bà K Ê 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77M6 – 2770 và tuyên trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/3/2020 của Chi cục thi hành án huyện Đ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo **K' H** phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02 bản)
- VKSND huyện ĐR. (01 bản)
- Chi Cục THA huyện ĐR (01 bản).
- Bị cáo, người bị hại (Mỗi người 01 bản).
- Lưu HS, Bộ phận.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa